

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /Tr-SXD ngày

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (báo cáo);
- HĐND tỉnh; các ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Quảng Trị;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công Báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

QUY ĐỊNH

Về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về đơn vị tiếp nhận, nguyên tắc bàn giao, các bước thực hiện việc bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội giữa chủ đầu tư và đơn vị tiếp nhận của các dự án khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thực hiện theo các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở gồm: Công trình giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước và chữa cháy, cấp điện, hạ tầng thông tin, quỹ đất để xây dựng công trình công cộng.

2. Công trình hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở gồm: công trình y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, cây xanh sử dụng công cộng và các công trình dịch vụ - công cộng khác.

2. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi là chủ đầu tư) là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở là tổng hợp các đề xuất có liên quan đến việc sử dụng vốn để xây dựng mới nhà ở, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu ở hoặc để cải tạo, sửa chữa nhà ở trên một địa điểm nhất định.

4. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng xã hội với nhà ở hoặc công trình xây dựng khác theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu đô thị, khu nhà ở được thực hiện sau khi đầu tư xây dựng hoàn thành và được nhà thầu bàn giao cho Chủ đầu tư theo quy định tại Điều 124 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và khoản 46, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các quy định khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng; việc quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

3. Chỉ được phép bàn giao đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở đã hoàn thành được cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư theo quy định. Trường hợp dự án có nhiều công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cần phải thực hiện bàn giao thành từng đợt thì cho phép bàn giao theo công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhưng phải đảm bảo việc kết nối với những hạng mục khác hoặc dự án liền kề, đồng thời đảm bảo việc đầu tư xây dựng các công trình còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã bàn giao.

4. Đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được bàn giao cho các bên tiếp nhận khác nhau thì việc phân chia các hạng mục công trình hoặc các gói thầu của dự án đầu tư phải đảm bảo sự thuận tiện và thống nhất việc bàn giao cho các bên tiếp nhận.

5. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở đã qua sử dụng, trước khi chuyển giao chủ đầu tư phải tiến hành đánh giá chất lượng, giá trị và hoàn thành các công tác bảo trì cần thiết.

6. Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trước khi bàn giao có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế thì bên tiếp nhận yêu cầu chủ đầu tư tổ chức kiểm định chất lượng, thử nghiệm khả năng

chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (chi phí thực hiện do chủ đầu tư chi trả).

7. Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu nhà ở có trách nhiệm mời bên tiếp nhận tham gia quản lý, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm tạo sự đồng thuận trong công tác quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình từ giai đoạn xây dựng đến khi bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành, để tạo thuận lợi trong quá trình bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành.

8. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định của pháp luật. Bên tiếp nhận có quyền và nghĩa vụ tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình trong suốt quá trình xây dựng cho đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (gọi tắt là Bên tiếp nhận)

1. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã hoàn thành thì chủ đầu tư được khai thác hoặc chuyển giao cho bên tiếp nhận quản lý, vận hành theo các mục tiêu của dự án.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện là bên tiếp nhận đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trừ các trường hợp thuộc phạm vi tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế. Trường hợp công trình nằm trên địa bàn từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì bên tiếp nhận sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế là bên tiếp nhận đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trong Khu chức năng của Khu kinh tế.

Điều 5. Thời điểm thực hiện bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án được phép tổ chức bàn giao cho Bên tiếp nhận để quản lý, vận hành sớm nhất kể từ khi Chủ đầu tư hoàn thành thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hoàn thành các thủ tục nghiệm thu về quản lý chất lượng công trình, vận hành

thử nghiệm theo quy định về bảo vệ môi trường (nếu có). Trường hợp bàn giao từng hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 36 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị thì phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng tiếp các công trình còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã được bàn giao.

Điều 6. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

1. Danh mục hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình thực hiện theo quy định tại Phụ lục VIB ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng **và bản quyết toán đầu tư xây dựng công trình.**

2. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình được lập tối đa thành 03 (ba) bộ, chủ đầu tư lưu trữ 01 (một) bộ và gửi 01 (một) bộ cho bên tiếp nhận, 01 (một) bộ cho Bên chủ quản bên tiếp nhận (nếu có).

Điều 7. Trình tự thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

1. Sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng dự án hoặc hoàn thành đầu tư xây dựng từng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án, chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị bàn giao đến bên tiếp nhận để được xem xét, tổ chức kiểm tra, giải quyết theo quy định (kèm theo Bảng mẫu thống kê công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này).

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, Bên tiếp nhận chủ trì thành lập đoàn kiểm tra; xây dựng nội dung kiểm tra và tổ chức kiểm tra theo nội dung kiểm tra; yêu cầu thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Bên tiếp nhận ban hành văn bản về kết quả kiểm tra không đủ điều kiện tiếp nhận hoặc Quyết định tiếp nhận.

Điều 8. Thành phần đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra

1. Thành phần đoàn kiểm tra

a) Bên tiếp nhận là đơn vị chủ trì tổ chức kiểm tra.

b) Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đề nghị bàn giao, Sở Tài chính, đơn vị được giao quản lý thực hiện hợp đồng tham gia đoàn kiểm tra và các đơn vị khác có liên quan.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp bên tiếp nhận là Ban Quản lý Khu Kinh tế và cấp xã tại nơi thực hiện dự án.

d) Các đơn vị dự kiến sẽ trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội sau bàn giao.

e) Người đại diện pháp luật của chủ đầu tư dự án.

2. Nội dung kiểm tra: Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với đoàn kiểm tra. Nội dung kiểm tra chủ yếu gồm:

a) Kiểm tra sự tuân thủ các nội dung pháp lý của dự án theo quy định tại các thời điểm triển khai dự án.

b) Kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ chất lượng của công trình đề nghị được bàn giao, tiếp nhận so với thực tế.

c) Kiểm tra một số nội dung cần thiết khác khi đoàn kiểm tra phát hiện và yêu cầu thực hiện.

Điều 9. Báo cáo, xử lý sau kiểm tra

1. Kết quả sau kiểm tra phải được đơn vị chủ trì lập thành biên bản (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo quy định này); biên bản phải thể hiện rõ nội dung đạt và không đạt yêu cầu; nhận xét, kết luận và kiến nghị; đồng thời phải có đủ chữ ký các thành viên trong đoàn kiểm tra.

2. Trường hợp kết quả kiểm tra đủ điều kiện tiếp nhận: bên tiếp nhận có trách nhiệm ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình.

3. Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu để bàn giao, tiếp nhận:

Đơn vị chủ trì có văn bản yêu cầu chủ đầu tư thực hiện theo các yêu cầu của đoàn kiểm tra và xem xét tiếp nhận khi đạt yêu cầu; nếu chủ đầu tư không thực hiện thì không tiếp nhận và có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.

Điều 10. Bảo hành công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với chủ đầu tư **hoặc 24 tháng đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 12 tháng đối với công trình còn lại** kể từ ngày bàn giao.

2. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Xác định giá trị tài sản của công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng

xã hội khi bàn giao

Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao cho Bên tiếp nhận, khi thực hiện công tác bàn giao cho Bên tiếp nhận thì ngoài các yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, Bên bàn giao cần phải tính toán, xác định giá trị tài sản tại thời điểm bàn giao (sau khi giảm trừ giá trị hao mòn tài sản theo thời gian sử dụng) theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các bên tiếp nhận và bàn giao đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được bàn giao, tiếp nhận

1. Chủ đầu tư

a) Thực hiện các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận, bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quy định tại Quyết định này.

b) Lập kế hoạch thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án khu đô thị, khu nhà ở; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng và bảo hành công trình bàn giao theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Tất cả các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chưa được bàn giao cho bên tiếp nhận thì chủ đầu tư phải tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình. Trong thời gian chưa bàn giao, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức khai thác, cung cấp dịch vụ đô thị đảm bảo nhu cầu của dân cư đến ở theo đúng mục tiêu ban đầu của dự án.

d) Trong thời gian bảo hành công trình xây dựng, nếu phát hiện tình trạng hư hỏng phải kịp thời khắc phục và có văn bản báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình.

đ) Thực hiện theo các nội dung yêu cầu của đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

e) Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng, hồ sơ bảo trì công trình; tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, thực hiện bảo trì công trình xây dựng đảm bảo về trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng trong thời gian chưa bàn giao cho bên tiếp nhận.

g) Hoàn thành việc bàn giao hồ sơ quy định tại **khoản 1, Điều 6** Quy định này cho bên tiếp nhận trước thời điểm bên tiếp nhận ban hành Quyết định tiếp

nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình.

h) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức phê duyệt quyết toán các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở đã hoàn thành theo đúng quy định hiện hành, để xác định giá trị bàn giao cho bên tiếp nhận.

2. Bên tiếp nhận

a) Thực hiện các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận, bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quy định tại Quyết định này.

b) Có trách nhiệm tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đủ điều kiện tiếp nhận do chủ đầu tư bàn giao. Sau đó trực tiếp quản lý hoặc đấu thầu, đặt hàng đơn vị có năng lực để trực tiếp quản lý khai thác, vận hành và triển khai thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì công trình xây dựng.

c) Tham gia quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình trong suốt quá trình xây dựng cho đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

d) Xây dựng kế hoạch, bố trí vốn (hoặc kiến nghị bố trí vốn) định kỳ, hàng năm nhằm đảm bảo triển khai tốt công tác quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quyết định tiếp nhận.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành liên quan

1. Sở Xây dựng là đơn vị đầu mối: Hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên toàn địa bàn tỉnh; hướng dẫn bên tiếp nhận xử lý đối với các công trình chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình (nếu có yêu cầu); trường hợp vượt quá thẩm quyền sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo từng trường hợp cụ thể.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được phân công, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành công trình theo quy định của pháp luật, phối hợp với đơn vị chủ trì khi được đề nghị tham gia đoàn kiểm tra.

3. Sở Tài chính: Hướng dẫn các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan hạch toán, theo dõi sổ sách, biến động về giá trị tài sản, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả không để xảy ra thất thoát tài sản và thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định. Hướng dẫn các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan hạch toán, theo dõi sổ sách, biến động về giá trị tài sản, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả không để xảy ra thất thoát tài sản và thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

Điều 14. Xử lý chuyên tiếp

1. Đối với các dự án đã triển khai theo quy hoạch chi tiết nhưng chưa thực hiện đúng về trình tự đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở theo quy định tại thời điểm triển khai dự án có yêu cầu phải thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án, sẽ được **xem xét xử lý vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành trước khi hoàn tất các thủ tục đề nghị bàn giao, tiếp nhận các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội về cho đơn vị quản lý.**

2. Đối với những công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành và đang trong giai đoạn thực hiện dự án chưa bàn giao thì việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ Quy định này.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thực hiện bàn giao, tiếp nhận sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này.

4. Các dự án đang thực hiện với nhiều hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, thì ngoài các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã bàn giao trước ngày Quy định này có hiệu lực, các hạng mục công trình còn lại chưa bàn giao thì phải thực hiện theo Quy định này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến việc quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị; cùng phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp trong từng lĩnh vực cụ thể của Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất đồng bộ và có hiệu quả.

3. Ban Quản lý khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác bàn giao và tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các dự án khu đô thị, khu nhà ở theo định kỳ hằng quý (trước ngày 10 của tháng đầu quý) và hằng năm (trước ngày 15/01) về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC 1

BẢNG MẪU THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH, ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày của UBND tỉnh Quảng Trị)

1. Hệ Thống giao thông

Tên	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)	Kết cấu mặt đường, cầu	Kết cấu mặt vỉa hè, lề bộ hành	
Đường...													
Cầu, cống ngang...													
Tổng cộng	L = ...m; S=...m ²				L = ...m; s = ...m ²				L = ...m; s = ...m ²				

2. Hệ thống thoát nước:

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		Hệ thống thoát nước mặt		Hệ thống thoát nước sinh hoạt		
	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	Số lượng giếng thu	Kích thước và chiều dài cống	
Đường...	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	
Tổng cộng	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	...cái	Ø... ...m	

3. Hệ thống xử lý nước thải:

Hạng mục	Theo hồ sơ quy hoạch		Theo hồ sơ thiết kế		Theo hồ sơ hoàn công		Ghi chú
	Công suất (m ³ /ngđ)	Kích thước B	Công suất (m ³ /ngđ)	Kích thước B	Công suất (m ³ /ngđ)	Kích thước B	

	nước		cháy		nước		cháy		cấp nước		chữa cháy		
	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài công	Số trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài công	Số trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	Số lượng đồng hồ nước	Kích thước và chiều dài công	Số trụ cứu hỏa	Đường kính, khoảng cách trụ cứu hỏa	
Đường...	...cái	Ø...: ...m	...trụ	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...trụ	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...trụ	Ø...: ...m	
Tổng cộng	...cái	Ø...: ...m	...trụ	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...trụ	Ø...: ...m	...cái	Ø...: ...m	...trụ	Ø...: ...m	

7. Hệ thống cấp điện

Tên đường	Theo hồ sơ quy hoạch				Theo hồ sơ thiết kế				Theo hồ sơ hoàn công				Ghi chú
	Nguồn điện cấp	Số trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	Nguồn điện cấp	Số trạm biến áp	Số lượng trụ điện, tủ điện	Cách bố trí dây (ngầm hay trên cao)	
Đường...	... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		... vol	... cái	...cột:...cái		
Tổng cộng	... vol	... cái	...cột:~cái		... vol	... cái	...cột:~cái		... vol	... cái	...cột:~cái		

8. Hệ thống Hạ tầng xã hội

- Công trình:
- Cấp công trình:
- Đặc điểm công trình:

PHỤ LỤC 2

MẪU BIÊN BẢN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Quảng Trị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng ...năm 202....

BIÊN BẢN

Bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác

Công trình (Hạng mục công trình):

Địa điểm xây dựng:

1. Thành phần tham gia bàn giao công trình (hạng mục công trình):

- a) Chủ đầu tư:
- b) Đơn vị tiếp nhận:
- c) Cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận:
- d) Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có):

2. Thời gian tiến hành bàn giao:

- a) Bắt đầu:ngày..... tháng..... năm
- b) Kết thúc:ngày..... tháng..... năm

3. Tiến hành bàn giao:

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

- a) Hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) xây dựng;
- b) Văn bản kết quả kiểm tra về công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) để đưa vào sử dụng do Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân công, phân cấp thực hiện;
- c) Báo cáo của chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình;
- d) Báo cáo khảo sát xây dựng công trình của các bước thiết kế theo quy định;
- đ) Danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ chưa lắp đặt hoặc sử dụng;
- e) Khối lượng bàn giao quản lý, sử dụng:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo quy hoạch và thiết kế được phê duyệt	Theo thực tế được bàn giao

4. Giá trị công trình, hạng mục công trình bàn giao (nếu có):

5. Nhận xét: (Đạt yêu Cầu/Không đạt yêu cầu).

6. Kiến nghị:

7. Kết luận:

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng và khai thác.
- Yêu cầu và thời hạn phải sửa xong các khiếm khuyết mới chấp nhận công trình (hạng mục công trình) được bàn giao quản lý sử dụng và khai thác.
- Bảo hành công trình (hạng mục công trình) theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

Đại diện chủ đầu tư

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

Đại diện bên tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan chủ quản bên tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có)

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)